

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày 19/5/2020

“V/v Ly hôn, người trực tiếp nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Võ Thị Dung.

2/ Ông Nguyễn Thế Nam

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Hoa, Thư ký TAND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 711/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019, về việc “Ly hôn, người trực tiếp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** **Chị Trần Thị Đ**, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Tổ 20, ấp S 1, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin vắng mặt.

**- Bị đơn:** **Anh Trần Mạc Cường**, sinh năm 1982. HKTT: Khu phố 3, phường X, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Hiện đang chấp hành án tại Cục 10, Trại giam Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Đ trình bày: Chị và anh Trần Mạc C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2017, tại UBND xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống lúc đầu bình thường, đến năm 2018 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, xô xát nhau từ những chuyện nhỏ đến chuyện lớn trong gia đình. Nguyên nhân chính là do cuộc sống chung không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, lối sống nên mâu

thuần luôn phát sinh. Gia đình 02 bên đều biết mâu thuẫn của anh chị và đã khuyên can, hòa giải nhưng không có kết quả. Đến tháng 6 năm 2018, anh Cương đi chấp hành án tại Trại giam Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cho đến nay. Do trước khi anh C đi chấp hành án vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn và thời gian vợ chồng không còn chung sống với nhau đã lâu nên không còn tình cảm với nhau và không thể nào hàn gắn tình cảm vợ chồng được nữa. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Mạc Cương.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh C có 01 con chung tên Trần Khánh T, sinh ngày 05/4/2017, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thư đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Anh và chị không vay mượn nợ của ai cũng như không cho ai vay mượn nợ.

\* Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Mạc C thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống và mâu thuẫn gia đình. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị Đ.

Về con chung: Anh và chị có 01 con chung tên Trần Khánh T, sinh ngày 05/4/2017, anh đồng ý giao cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, vì anh đang phải chấp hành án nên không có điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Anh C thống nhất với ý kiến của nguyên đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự và về ý kiến giải quyết vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Đ. Cho chị Đ được ly hôn với anh C. Dành quyền nuôi dưỡng con chung cho chị Điều. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Trần Thị Đ có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Mạc C. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện này thuộc trường hợp tranh chấp về Hôn nhân và gia đình với vụ việc được xác định là “Ly hôn, người trực tiếp nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thẩm quyền: Anh Trần Mạc C có hộ khẩu thường trú tại khu phố 3, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, là người bị nguyên đơn khởi kiện nên

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là phù hợp.

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2017, tại UBND xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên được pháp luật về hôn nhân và gia đình công nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn: Nguyên đơn cho rằng cuộc sống chung giữa vợ chồng không còn hạnh phúc. Nguyên nhân chính là do cuộc sống chung không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, lối sống nên mâu thuẫn luôn phát sinh, đến tháng 6 năm 2018 bị đơn đi chấp hành án tại Trại giam Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cho đến nay. Do vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn, thời gian không còn chung sống đã lâu, từ khi anh C đi chấp hành án đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau nên không còn tình cảm và cũng không thể nào hàn gắn tình cảm vợ chồng được nữa. Vì vậy, chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh C. Điều này được bị đơn thừa nhận trong quá trình giải quyết vụ án và bị đơn cũng chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem tình tiết này là sự thật và xác định, tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Đ là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Khánh T, sinh ngày 05/4/2017, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu này của nguyên đơn được bị đơn chấp nhận phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[6] Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn khai không vay mượn nợ ai và không cho ai vay nợ nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Đ và anh Trần Mạc C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, 235, 271, 273, 266, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Đ. Cho chị Trần Thị Đ được ly hôn với anh Trần Mạc C.

**2. Về con chung:** Giao cháu Trần Khánh T, sinh ngày 05/4/2017 cho chị Trần Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tạm thời anh Trần Mạc C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Trần Mạc C được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, anh C, chị Đ được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về tài sản chung:** Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**4. Về nợ chung:** Nguyên đơn, bị đơn khai không vay mượn nợ ai và không cho ai vay nợ nên không xem xét giải quyết.

**5. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Trần Thị Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị Đ đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0005749 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

**6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:** Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐN;
- VKS cùng cấp;
- THADS TP.LK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hoa**